

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:53/2021/HS-ST

Ngày: 20-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Hương, Nghề nghiệp: Giáo viên

2. Ông Nguyễn Tất D, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thanh Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết Chinh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 01/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 07/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T; giới tính: Nam; sinh năm 2000; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Đ, xã Ng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/7/2021 bị Công an huyện Phú Bình xử phạt 1.500.000đ về hành vi “dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/7/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ ; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Mạnh D; giới tính: Nam; sinh ngày 01/10/2003; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm L, xã H, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H và bà Vi Thị Th; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: +Tại Bản án số 31/2021/HS-ST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xử phạt 9 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

+Ngày 11/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ khởi tố về tội “trộm cắp tài sản”.

+Ngày 11/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Võ Nhai khởi tố về tội “trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/7/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, bà Vi Thị Th, sinh năm 1978 (Là bố mẹ đẻ) (có mặt)

Địa chỉ: xóm L, xã H, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh D: Bà Hoàng Thị Bình – Luật sư do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử để trợ giúp pháp lý cho bị cáo. (Có mặt)

3. Họ và tên: Dương Văn H1; giới tính: Nam; sinh năm 2000; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Ngh, xã Ng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Dương Văn H và bà Ngô Thị X; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/7/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Tạ Thị Th, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn S, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Chu Xuân H2, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h30 ngày 02/7/2021, Nguyễn Mạnh D (sinh ngày 01/10/2003) cùng Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà D sang nhà bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1953, trú tại tổ 1, thị trấn S, huyện Đồng Hỷ), là bà ngoại D, để hút thuốc Lào. Tại đây, D và T nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đen bạc, BKS 20B1-717.24 của chị Tạ Thị Th (sinh năm 1985, trú tại tổ 1, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ) có chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa nên sau khi hút thuốc Lào xong, trên đường đi về T rủ D lấy trộm chiếc xe mô tô trên, D đồng ý. Sau đó, T bảo D đi sang nhà bà Xuân đứng trông để T dắt xe. Thấy T dắt xe ra khỏi sân thì D chạy theo sau đẩy xe cùng T được khoảng 20m thì T dừng lại mở khóa nổ máy và điều khiển xe chở D ra cầu Bến Tượng, thuộc thành phố Thái Nguyên rồi dừng xe kiểm tra bên trong cốp xe có 01 sổ khám bệnh mang tên Tạ Thị Th, 01 áo mưa, 01 đôi găng tay và 01 bộ dụng cụ sửa xe. T trực tiếp tháo 2 gương chiếu hậu đưa cho D cùng với sổ khám bệnh và áo mưa bảo D vút xuống cầu. D đồng ý làm theo. Sau đó, T gọi điện cho Dương Văn H1 nhờ H1 cầm xe thì H1 hẹn xuống khu vực xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình gặp. Sau đó, H1 liên lạc với anh Chu Xuân H2 (sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố T, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) qua facebook để hỏi cầm xe cho T, thì anh H2 bảo xuống xem trực tiếp. Khi gặp T, H1 hỏi “giấy tờ xe chính chủ có không” thì T trả lời “Giấy tờ của

mẹ thằng em tôi cầm”, H1 nói “sao không cầm giấy tờ theo” thì T nói “mẹ nó đánh nó, nó lấy trộm xe của mẹ nó thì làm sao mà có giấy tờ được” thì H1 nói “thế có cầm theo chúng mình thư nhân dân để làm tin”. Sau đó, T chở D về phòng trọ của H1, còn H1 và T điều khiển xe mô tô trên đi đến quán trà sữa New Day gần chân cầu vượt Đầm Thụy, Phú Bình gặp anh Chu Xuân H2 và bán xe với giá 3.000.000đ. Sau khi bán xe xong T đưa cho H1 500.000đ là tiền H1 giúp dẫn T đi bán xe. Số tiền còn lại T và D tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe mô tô, chị Tạ Thị Th có đơn trình báo, Công an xã H phối hợp với Công an thị trấn Sông Cầu tiếp nhận và chuyển tin báo theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá số 18/ĐGTSHS ngày 08/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Hỷ, kết luận: giá trị tài sản chiếc xe mô tô BKS 20B1-717.24 nhãn hiệu Honda, wave có giá tại thời điểm ngày 02/7/2021 là 10.200.000đ.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh D và Dương Văn H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: -01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại wave, màu đen bạc, BKS 20B1-717.24, xe đã qua sử dụng, bên trong cốp xe có 01 bộ dụng cụ sửa xe và 01 đôi gang tay, đã qua sử dụng, hiện các vật chứng trên đã trả lại cho chị Tạ Thị Th là chủ sở hữu quản lý, sử dụng;

- 02 gương chiếu hậu, 01 áo mưa và 01 sổ khám bệnh do bị can đã vứt nên không thu giữ được.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 6 Pro, màu đen loại 64Gb, lắp sim điện thoại 0868.994.120 và số 0373.259.483, máy đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu B2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kingreat loại T31, màu đen, lắp sim điện thoại 0966.822.254 và số 0962.430.236, máy đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Tạ Thị Th đã được D cùng gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại nên không có yêu cầu, đề nghị gì. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Chu Xuân H2 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSĐH, ngày 01/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh D về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Dương Văn H1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh D và Dương Văn H1 khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ nguyên bản Cáo trạng số 55/CT-VKSĐH, ngày 01/9/2021, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh D, phạm tội

"Trộm cắp tài sản", bị cáo Dương Văn H1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có":

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/7/2021

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 56, Điều 58, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Mạnh D từ 09 đến 12 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù tại bản án số 31/2021/HSST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 10/7/2021.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Dương Văn H1 từ 12 đến 15 tháng tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Không xem xét; về vật chứng vụ án: Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 6 Pro, màu đen loại 64Gb; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kingreat loại T31 màu đen, đều đã qua sử dụng có liên quan đến hành vi phạm tội. Buộc các bị cáo liên đới nộp số tiền 3.000.000đ là tiền do phạm tội mà có để nộp Ngân sách Nhà Nước.

Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Trong phần tranh luận các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo D không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa của bị cáo D trình bày: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố bị cáo ;Thống nhất với việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo. Tuy nhiên tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Bị cáo là người phạm tội từ 16 đến dưới 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế, bị cáo D có vai trò thứ yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị cho bị cáo mức án thấp nhất. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo do bị cáo chưa lao động không có thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình. Về trách nhiệm dân sự; không xem xét.

Đại diện viện kiểm sát tranh luận xác định giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt lớn, bị cáo có trình độ học vấn 9/12, bị cáo đang trong độ tuổi lao động nên vẫn giữ nguyên quan điểm.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 02/7/2021 tại khu vực gia đình bà Nguyễn Thị Xuân thuộc tổ 1, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh D (17 tuổi 09 tháng 01 ngày) đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, BKS 20B1-717.24 của chị Tạ Thị Th có trị giá 10.200.000đ, trong đó T là người khởi xướng, rủ rê và cùng với D là người thực hành. Dương Văn H1 biết rõ chiếc xe mô tô là tài sản trộm cắp nhưng H1 vẫn đồng ý và dẫn T đi bán. Hành vi của các bị cáo T và D đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Hành vi nêu trên của Dương Văn H1 đã phạm tội: *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1, Điều 323 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà ... tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKSĐH, ngày 01/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự và Dương Văn H1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Đây là vụ án đồng phạm nhưng tính chất giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê và cùng D trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, H1 là người trực tiếp giúp T và D đi tiêu thụ tài sản, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo T có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo D khi phạm tội là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo H1 cũng có hành vi tương tự vụ án này theo nội dung tin báo ngày 28/6/2021 tại Công an huyện Phú Bình. Tuy nhiên các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thiệt hại tài sản không lớn. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T, bị cáo H1 trước khi bị bắt trong vụ án này chưa từng bị xử lý hành chính và hình sự nên được coi là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D đã tác động để gia đình bồi thường cho bị hại nên bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do các bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Mạnh D khi phạm tội mới 17 tuổi 9 tháng 01 ngày nên được áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh lời khai tại phiên tòa các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, bị cáo D dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và gia đình bị cáo D đã bồi thường cho bị hại các tài sản bị mất, bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, gia đình bị cáo D cũng không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo D và các bị cáo khác. Số tiền 3.000.000đ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 6 Pro, màu đen loại 64Gb thu giữ của Dương Văn H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kingreat loại T31 màu đen, thu giữ của Nguyễn Văn T, đều đã qua sử dụng. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Số tiền 3.000.000đ là tiền do phạm tội mà có, các bị cáo đã sử dụng tiêu sài cá nhân, đến nay không thu hồi được, cần buộc các bị cáo nộp Ngân sách Nhà Nước, trong đó bị cáo H1 phải nộp số tiền 500.000đ, bị cáo T và bị cáo D mỗi bị cáo phải nộp 1.250.000đ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có anh Chu Xuân H2, khi T và H1 mang tài sản trộm cắp được đến bán tại nhà H2, H2 không biết số tài sản đó là do T trộm cắp mà có. Vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H2 là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh D phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Dương Văn H1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

1. *Về hình phạt chính:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1.1 Xử phạt Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/7/2021.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 58, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Điều 414, Điều 423 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Nguyễn Mạnh D 09 (Chín) tháng tù

Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù tại bản án số 31/2021/HSST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/7/2021.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Dương Văn H1 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/7/2021.

2. *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. *Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:* Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo T, bị cáo D mỗi bị cáo phải nộp số tiền 1.250.000đ và bị cáo H1 phải nộp số tiền 500.000đ là tiền do phạm tội mà có vào Ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 6 Pro, màu đen loại 64Gb, có số IMEI: 861250047570998, số IMEI: 861250047770994, lắp số điện thoại 0868.994.120 và số 0373.259.483, máy đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu B2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kingreat loại T31, màu đen, lắp số điện thoại 0966.822.254 và số 0962.430.236, có số IMEI: 355641061348514, số IMEI: 355641061348522 máy đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2021 giữa Công an huyện Đồng Hỷ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ)

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh D và Dương Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ nộp ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo D, người bào chữa cho bị cáo D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là chị Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh H2 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- TTG Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- THADS huyện Đồng Hỷ;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, Bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châm Thị Vân Khánh

